TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Z** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** **————————————**

Bản án số: 212/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07/11/2017
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÊ THỊ HẠNG**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **NGUYỄN THỊ TỈNH**
Ông **TRẦN HUY LIÊN**

-Thư ký phiên tòa: Bà **NGÔ THỊ THANH HUYỀN** – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Z.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Z tham gia phiên tòa:
Ông **LÊ HOÀNG ANH** - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1020/2017/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

*<u>Nguyên đơn:</u> Bà **NGUYỄN THỊ C** - Sinh năm 1965.
Địa chỉ: Tổ 18 thôn XN, xã VN, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. *Có mặt.*

*<u>Bị đơn</u>**:** Ông **HUỲNH TẤN NH** - Sinh năm 1963.
Địa chỉ: Tổ 18 thôn XN, xã VN, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị C trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa:

Tôi và ông Huỳnh Tấn Nh tự nguyện kết hôn năm 1983, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VN, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống, giữa chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Ông Nh đam mê cờ bạc, thường xuyên bỏ bê công việc, không chăm lo cho gia đình và các con. Đến nay, mâu thuẫn giữa hai chung tôi đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị được ly hôn với ông Huỳnh Tấn Nh.

Về con chung: Chúng tôi có 06 con chung là Huỳnh Quang H, sinh năm 1984; Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1987; Huỳnh Đức H, sinh năm 1989; Huỳnh Tấn H, sinh năm 1992; Huỳnh Thị Yến N, sinh năm 1994 và Huỳnh Thị Phương A, sinh ngày 03/6/2001. Sau khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Phương A và không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con. Các cháu khác đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Huỳnh Tấn Nh trình bày: Chúng tôi tự nguyện kết hôn kết hôn năm 1983 tại Ủy ban nhân dân xã VN, thành phố Z. Trong quá trình chung sống, vợ chồng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn từ nhiều năm nay. Dẫn đến cuộc sống vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn tình cảm vợ chồng với nhau. Nhưng vì tôi là người theo đạo công giáo nên tôi không đồng ý ly hôn. Trường hợp, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi vẫn tuân theo quyết định của Tòa án và không tranh chấp hay khiếu nại gì về sau đồng thời tôi đề nghị được xét xử vắng mặt.

Về con chung: Chúng tôi có 06 con chung là Huỳnh Quang H, sinh năm 1984; Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1987; Huỳnh Đức H, sinh năm 1989; Huỳnh Tấn H, sinh năm 1992; Huỳnh Thị Yến Nh, sinh năm 1994 và Huỳnh Thị Phương A, sinh ngày 03/6/2001. Sau khi ly hôn, tôi đồng ý giao cháu Huỳnh Thị Phương A cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Tôi không cấp dưỡng nuôi con do bà C không yêu cầu. Các cháu còn lại đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Tấn Nh không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Huỳnh Tấn Nh. Giao con chung là cháu Huỳnh Thị Phương A cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Nh không phải cấp dưỡng nuôi con do bà C không yêu cầu. Tài sản chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* <u>*Về thủ tục tố tụng:*</u> Ông Huỳnh Tấn Nh có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nh.

**<u>Về nội dung vụ án</u>*:

1.*Quan hệ hôn nhân và gia đình*: Bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Tấn Nh kết hôn vào ngày 04/02/1983 tại Ủy ban nhân dân xã VN, TP. Z theo giấy chứng nhận kết hôn số 10 năm 1983 - Đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Tấn Nh đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn từ nhiều năm nay. Vợ chồng không có tiếng nói

chung nên tình cảm ngày càng có khoảng cách, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; mặt khác, Tòa án đã xác minh mâu thuẫn vợ chồng và được Ủy ban nhân dân xã VN, TP. Z cho biết "*giữa bà C và ông Nh đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, bà C cũng đã báo với trưởng thôn nhờ can thiệp*". Cho thấy, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà C là chính đáng có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2. *Về con chung*: Các cháu Huỳnh Quang H, sinh năm 1984; Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1987; Huỳnh Đức H, sinh năm 1989; Huỳnh Tấn H, sinh năm 1992; Huỳnh Thị Yến N, sinh năm 1994 đều đã trưởng thành. Riêng cháu Huỳnh Thị Phương A, sinh ngày 03/6/ 2001 bà Nguyễn Thị C có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu A. Vì vậy, việc bà C yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Phương A là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Huỳnh Tấn Nh do bà C không yêu cầu.

3.Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Tấn Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị C.

Bà Nguyễn Thị C được ly hôn ông Huỳnh Tấn Nh.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Phương A, sinh ngày 03/6/2001 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Huỳnh Tấn Nh do bà C không yêu cầu

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Tấn Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

tiền số AA/2016/0007429 ngày 29/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z. Như vậy, bà C đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp.Z;
- Chi cục THADS Tp.Z;
- UBND xã VN, Tp. Z;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạng